Tác Giả: Hà Ng□c C□ (Ng□□i Vi□t)
Chúa Nhật, 23 Tháng 10 Năm 2011 11:33

Medicare 2012 có gì m□i - Phí t□n c□a Medicare 2011- Medicare chi tr□ nh□ng gì - B□o hi□m thu□c - So sánh các lo□i Medicare - Medicare Part D - Extra Help

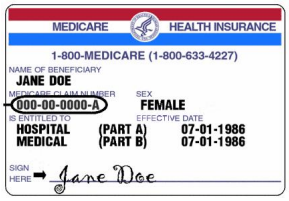

Năm nay t□t c□ nh□ng ng□□i có Medicare đ□u nh□n đ□□c cu□n “Medicare and You-2012” do trung tâm CMMS (Center for Medicare & Medicaid Services) □n hành, s□m h□n m□i năm vì th□i h□n ghi danh đ□□c đôn lên s□m h□n.

Đây là tài li□u chính th□c c□a chính ph□ M□. Tài li□u 150 trang này g□m nhi□u chi ti□t ph□c t□p. Chúng tôi s□ c□ g□ng thu g□n và ch□ trích d□ch nh□ng đo□n có liên quan đ□n đ□i đa s□ ng□□i Vi□t đ□ đ□c gi□ d□ theo dõi. Nh□ng xin gi□ tài li□u này đ□ tham kh□o. Chúng tôi cũng s□ không chuy□n ng□ các danh t□ chuyên môn v□ y khoa ho□c các t□ Anh ng□ quá thông d□ng nh□ “plan,” “deductible,” “co-payment,” “premium”... vì đ□ nguyên Anh ng□ l□i d□ hi□u h□n. Chúng tôi cũng không theo th□ t□ c□a tài li□u mà s□p x□p sao cho đ□c gi□ d□ theo dõi. Đ□ có th□ tìm ki□m nhanh chóng các thông tin cho m□i nhu c□u ta nên dùng m□t m□u gi□y nh□ đánh d□u t□ng danh m□c c□a cu□n “Medicare and You-2012.”
Medicare 2012 có m□t s□ thay đ□i v□ quy□n l□i, k□ c□ m□t s□ d□ch v□ mi□n phí, đáng k□ nh□t là d□ch v□ “Yearly Wellness” trong khuôn kh□ “preventive services” (y t□ phòng ng□a), cho phép ta khám b□nh, ch□ng ng□a, th□ nghi□m, tham v□n... mi□n phí. Đ□ ti□n d□ng xin copy trang “Preventive Services Checklist” (trang 3) và mang theo khi đi chích ng□a ho□c khám b□n đ□n bác sĩ c□ v□n, giúp ta “phòng b□nh h□n ch□a b□nh.”
Th□i h□n ghi danh, thay đ□i “plan” cho năm 2012 cũng đ□□c d□i lên s□m h□n nh□ sau:
B□t đ□u t□ 15 tháng 10 năm 2011 và ch□m d□t ngày 7 tháng 12 năm 2011, đ□ đ□□c Medicare b□t đ□u chi tr□ t□ ngày 1 tháng 1 năm 2012. Mu□n thay đ□i “plan” cũng ph□i quy□t đ□nh trong th□i gian này.
Medicare là gì?
Medicare là b□o hi□m y t□ c□a chính ph□ dành cho:
* Ng□□i t□ 65 tu□i tr□ lên.
* Ng□□i ít tu□i h□n n□u b□ khuy□t t□t.
* Ng□□i mang b□nh th□n ph□i l□c máu th□□ng tr□c ho□c đã thay th□n (End-Stage Renal Disease).
Khi nào ghi danh
Th□i h□n dành cho nh□ng ng□□i ghi danh Medicare Part B l□n đ□u tiên là 7 tháng k□ c□ tháng b□n t□i 65 tu□i và ch□m d□t 3 tháng sau khi b□n 65 tu□i.
B□n ph□i ghi danh 3 tháng tr□□c khi t□i 65 tu□i đ□ kh□i thi□t thòi.

N□u b□n KHÔNG sinh vào ngày m□ng M□t c□a tháng sinh c□a mình thì Medicare c□a b□n s□ có hi□u l□c k□ t□ ngày m□ng m□t c□a tháng sinh c□a b□n. Thí d□ ngày sinh nh□t th□ 65 c□a b□n là 20 tháng 7, 2012 và b□n ghi danh vào tháng 4, ho□c tháng 5 hay tháng 6 thì Medicare c□a b□n có hi□u l□c t□ ngày 1 tháng 7, 2012.
Nh□ng n□u b□n sinh vào ngày m□ng M□t c□a tháng sinh thì Medicare có hi□u l□c t□ ngày m□ng m□t c□a tháng tr□□c tháng sinh c□a b□n. Trong thí d□ trên thay vì sinh vào ngày 20 mà b□n sinh vào ngày 1 tháng 7 thì Medicare c□a b□n có hi□u l□c t□ ngày 1 tháng 6, 2012
N□u b□n ghi danh vào tháng b□n 65 tu□i hay 3 tháng sau khi b□n 65 tu□i thì Part B c□a b□n s□ b□ ch□m tr□ nh□ d□□i đây n□u b□n 65 tu□i vào tháng 7 mà b□n
Ghi danh vào tháng 7 thì Part B có hi□u l□c vào ngày 1 tháng 8
Tháng 8..... ngày 1 tháng 10
Tháng 9..... ngày 1 tháng 12
Tháng 10..... ngày 1 tháng 1
N□u b□n không ghi danh Part A và Part B (mà b□n ph□i tr□ premium t□c l□ phí hàng tháng cho part B) khi b□n đ□ đi□u ki□n thì b□n có th□ ghi danh trong th□i gian t□ ngày 1 tháng 1 t□i ngày 31 tháng 3 m□i năm và Medicare c□a b□n s□ có hi□u l□c vào ngày 1 tháng 7, nh□ng b□n có th□ ph□i tr□ m□t premium cao h□n - có khi t□i 10%. Nh□ng n□u:
- B□n hay ng□□i ph□i ng□u còn làm vi□c và đ□□c b□o hi□m b□i n□i làm vi□c thì có th□ ghi danh b□t k□ lúc nào.
- Ho□c ghi danh trong vòng 8 tháng sau khi m□t vi□c ho□c b□o hi□m ch□m d□t, tính theo lúc s□ vi□c nào nào t□i tr□□c.
Medicare g□m 3 ph□n. D□□i đây là nh□ng nét chính v□ Medicare. Chúng ta s□ đi vào chi ti□t □ ph□n sau.

Part A (Hospital)
- B□o hi□m cho b□nh nhân khi đi□u tr□ □ b□nh vi□n
- Vi□n D□□ng Lão có y tá (Skilled nursing facility),
- D□ch v□ săn sóc t□i gia (home health care),
- Hospice
- Xin xem thêm chi ti□t □ các trang 33-35

Part B (Medical)
Part B chi tr□ chi phí cho các nhu c□u y t□ nh□ khám b□nh và th□ nghi□m (test), săn sóc ng□□i b□nh ngo□i ch□n (outpatient), săn sóc cho ng□□i b□nh t□i gia (home health care), d□ng c□ y khoa dài h□n và m□t s□ d□ch v□ y t□ khác. Part B cũng chi tr□ y t□ phòng ng□a. Xem các chi ti□t □ các trang 37-53. D□ch v□ nào thu□c lo□i y t□ phòng ng□a thì có in hình trái táo □ bên c□nh (nghĩa là đ□□c Part B tr□ h□t).
Xin ghi nh□ k□ t□ ngày 1 tháng 1, 2011 b□n không ph□i tr□ M□t Xu cho các d□ch v□ y t□ phòng ng□a khi b□n đi bác sĩ (nh□n Medicare) ngoài ti□n co-payment tr□ cho ti□n khám b□nh (ch□ không ph□i phí t□n v□ y t□ phòng ng□a).

Tác Giả: Hà Ng□c C□ (Ng□□i Vi□t)
Chúa Nhật, 23 Tháng 10 Năm 2011 11:33

Part D (Prescription Drug)
Là b□o hi□m thu□c theo toa bác sĩ đ□□c đi□u hành b□i các hãng b□o hi□m t□ nhân đ□□c Medicare ch□p thu□n. Part D tr□ giúp ta m□t ph□n ti□n thu□c theo toa và có kh□ năng giúp ta ch□ng l□i ti□n thu□c leo thang trong t□□ng lai.
So sánh gi□a Original Medicare và Medicare Advantage
- Original Original do chính ph□ Liên Bang qu□n tr□ và đi□u hành.
- Medicare Advantage do hãng b□o hi□m t□ (đ□□c chính ph□ ch□p thu□n) đi□u hành.
Sau khi đã có Medicare Part A và Part B, mà ta không ch□n hãng b□o hi□m t□ nhân nào thì đ□□ng nhiên ta đã □ trong Original Medicare nh□ng vì Original Medicare không có Part D nên đ□ có Medicare Part D thì ta ph□i ch□n m□t hãng b□o hi□m t□.
Vì Medicare ch□ tr□ t□i đa 80% y phí. N□u không mu□n tr□ 20% còn l□i thì b□n ph□i mua thêm m□t b□o hi□m ph□ (Medicare Supplement Insurance còn g□i là Medigap) t□ m□t hãng b□o hi□m t□ nhân (dĩ nhiên t□n thêm ti□n l□ phí hàng tháng) đ□ hãng b□o hi□m này tr□ 20% còn l□i cho mình.
N□u b□n ch□n Medicare Advantage (nh□ HMO hay PPO) nghĩa là b□n s□ d□ng Medicare qua m□t hãng b□o hi□m t□ nhân thì hãng b□o hi□m đó s□ cung c□p Part A, Part B và nhi□u hãng còn bao th□u luôn Part D. N□u hãng này không cung c□p Part D thi b□n ph□i ch□n m□t hãng b□o hi□m khác lo Part D cho mình.
Original Medicare
N□u ch□n Original Medicare thì h□n thi□t nh□ th□ nào?
- Part A hoàn toàn mi□n phí nghĩa là không ph□i đóng premium (tr□ m□t vài tr□□ng h□p).
- Ti□n premium hàng tháng cho Part B c□a năm 2011 là $96.40 (ch□a có thông tin chính th□c v□ premium c□a năm 2012, nh□ng h□u nh□ gi□ nguyên). Ng□□i có Part B l□n đ□u tiên k□ t□ ngày 1 tháng 1, 2010 ho□c tr□ h□n ph□i tr□ premium cho Part B là $110.50 (ch□a có cho năm 2012). Ng□□i có l□i t□c t□ $85.000 tr□ lên (cá nhân) ho□c $170.00 (hai v□ ch□ng) s□ ph□i đóng premium cao h□n.
- Home Health Care: b□n không ph□i tr□ đ□ng nào cho Home Health Care Service. Nh□ng ph□i tr□ 20% cho các d□ng c□ y khoa s□ d□ng lâu dài.
- Hospice Care: B□n không ph□i tr□ d□ch v□ Hospice Care. Nh□ng ph□ tr□ copayment $5 cho m□i toa thu□c gi□m đau. Medicare KHÔNG TR□ TI□N ĂN □ n□u s□ d□ng hospice care t□i nhà ho□c n□i khác ngoài trung tâm hospice (nh□ vi□n d□□ng lão ch□ng h□n)
- B□nh vi□n phí:
B□n tr□ $1.100 ti□n deductible (năm 2011) nh□ng sau đó không ph□i tr□ Coinsurance trong th□i gian t□ ngày th□ 1 đ□n ngày th□ 60, t□c 60 ngày đ□u tiên □ b□nh vi□n.
B□n tr□ $275 m□i ngày cho th□i k□ th□ hai k□ t□ ngày th□ 61 đ□n ngày th□ 90 □ b□nh vi□n.
B□n tr□ $550 cho m□i ngày c□a th□i k□ th□ 3 t□c “lifetime reserve day” n□u □ b□nh vi□n trên 90 ngày. Lifetime reserve day ch□ có 60 ngày.
Sau th□i k□ 60 ngày c□a “lifetime reserve day” b□n ph□i tr□ 100%.
Skilled Nursing Facilitiy: B□n không ph□i tr□ đ□ng nào cho 20 ngày c□a th□i k□ “benefit period.” B□n ph□i tr□ $137.50 cho m□i ngày k□ t□ ngày th□ 21 đ□n ngày th□ 100. Sau ngày th□ 100 b□n ph□i tr□ 100%.
Part B :
Năm 2011 b□n ph□i tr□ $155 deductible tr□□c (c□a m□i năm, deductible c□a năm 2012 ch□a công b□) sau đó Medicare m□i chi tr□ cho các d□ch v□ đ□□c Part B bao c□p.
Clinical Laboratory Services (Th□ nghi□m t□i phòng Lab □ b□nh vi□n): Không ph□i tr□ đ□ng nào n□u các th□ nghi□m đó đ□□c Medicare ch□p thu□n.

Home Health Services (Săn sóc cho b□nh nhân t□i nhà): Không ph□i tr□ đ□ng nào. Nh□ng ph□i tr□ 20% cho các d□ng c□ y khoa dùng lâu dài.
Medical and other Services (khám bác sĩ và các d□ch v□ y t□ khác). Ph□i tr□ 20% ti□n bác sĩ, (k□ c□ ti□n bác sĩ t□i b□nh vi□n, ngo□i ch□n (outpatient), v□t lý tr□ li□u (s□ l□n khám b□ gi□i h□n) và d□ng c□ y khoa dùng lâu dài
Outpatient Hospital Services (D□ch v□ ngo□i ch□n): Ph□i tr□ coinsurance (cho ti□n bác sĩ) ho□c copayment cho các d□ch v□ ngoài b□nh vi□n.
Nh□ng thu□n l□i c□a original medicare
- Không c□n ph□i ch□n m□t bác sĩ chính (primary doctor) do đó ta có toàn quy□n mu□n đi bác sĩ nào cũng đ□□c k□ c□ các bác sĩ chuyên khoa mi□n là các bác sĩ này nh□n Medicare. Sau khi đã tr□ xong deductible thì Medicare tr□ 80% cho mình, mình ch□ tr□ 20% còn l□i (t□c coinsurance hay copayment). Không có gi□i h□n hàng năm cho s□ ti□n túi mình ph□i b□ ra nghĩa là mình không ph□i lo vi□c Medicare s□ ng□ng tr□ (vì Medicare đã ph□i tr□ nhi□u quá). Cũng không ph□i đi□n các “Medicare Claim” vì lu□t pháp □n đ□nh các n□i cung c□p d□ch v□ y t□ nh□ bác sĩ, b□nh vi□n... ph□i lo ph□n vi□c đó.
- L□u ý: N□u b□n đi m□t bác sĩ không qua h□ th□ng Medicare (nghĩa là h□ không nh□n b□o hi□m Medicare) thì Medicare s□ không tr□ b□t c□ chi phí nào. Trong tr□□ng h□p này h□ s□ yêu c□u b□n ký m□t Private Contract (H□p Đ□ng T□), n□u b□n ký h□p đ□ng này là coi nh□ tình nguy□n t□ tr□ chi phí.
Medigap (Medicare Supplement Insurance)
Vì Original Medicare ch□ tr□ 80% cho các d□ch v□ y t□. Nhi□u hãng b□o hi□m t□ nhân s□ giúp ta tr□ ph□n sai bi□t (gap) 20% mà Original Medicare không tr□. Medigap c□a nhi□u hãng còn tr□ nh□ng cái mà Original Medicare không chi tr□ nh□ copayment, coinsurance và deductible; có nhi□u plan c□a Medigap còn tr□ c□ y phí khi ra n□□c ngoài. Dĩ nhiên đ□ đ□□c tr□ các kho□n này thì b□n tr□ premium cao h□n.
Xin nh□ Original Medicare là b□o hi□m chính (primary) nên sau khi Original Medicare tr□ xong ph□n c□a nó thì Medigap m□i nh□y vào tr□ ph□n c□a h□. T□t c□ các hãng b□o hi□m bán Medigap cho khách hàng đ□u ph□i tuân th□ lu□t l□ c□a liên bang và ti□u bang và ph□i nói rõ v□i khách hàng đó là “Medicare Supplement Insurance” (đ□ tránh l□n l□n v□i các lo□i b□o hi□m khác) và ch□ đ□□c bán “plan” (ch□□ng trình) tiêu chu□n (standardized policy). Lu□t l□ cũng □n đ□nh các quy□n l□i căn b□n mà m□i hãng b□o hi□m ph□i cung c□p cho khách hàng. Nhi□u hãng b□o hi□m còn cung c□p thêm m□t s□ quy□n l□i khác đ□ khách hàng l□a ch□n theo nhu c□u c□a h□. Riêng các ti□u bang Massachusetts, Minnesota và Wisconsin các h□p đ□ng Medigap đ□□c tiêu chu□n khác v□i các ti□u bang khác.
K□ t□ ngày 1 tháng 6 năm 2010, các plan c□a Medigap s□ đ□□c thay đ□i nh□ sau:
- Thêm hai “plan” m□i: Plan M và N
- B□ các “plan” E, H, I và J nh□ng n□u đã mua các “plan” này tr□□c ngày 1 tháng 6 năm 2010 thì v□n có th□ gi□ các “plan” này.
Các hãng b□o hi□m có th□ tính ti□n premium khác nhau m□c d□u các quy□n l□i cung c□p cho khách hàng hoàn toàn gi□ng nhau. Do đó khi ch□n m□t hãng b□o hi□m ta ph□i so sánh:
- Ti□n premium
- Các “plan” c□a m□i hãng b□o hi□m. Thí d□ plan A c□a hãng này v□i plan A c□a hãng khác.
- L□a plan nào thích h□p v□i nhu c□u và túi ti□n c□a mình. Vì m□i plan cung c□p l□i ích khác nhau và dĩ nhiên càng nhi□u l□i ích thì ti□n premium càng cao. B□n hãy ch□n plan nào đáp □ng v□a đ□ các nhu c□u c□a mình mà không ph□i tr□ premium nhi□u.
Đ□ đ□□c mua Medigap b□n ph□i có c□ Part A và Part B c□a Medicare. Hai v□ ch□ng không th□

dùng chung m□t Medigap mà m□i ng□□i ph□i mua riêng. Ti□n premium có th□ tăng theo s□ tu□i. Th□i gian t□t nh□t đ□ ghi danh Medigap là giai đo□n 6 tháng k□ t□ ngày m□ng 1 c□a tháng sinh c□a mình khi đ□ 65 tu□i t□c lúc mình ghi danh Part B. N□u ghi danh tr□ h□n thì có th□ ph□i tr□ premium cao h□n. Thí d□: N□u b□n 65 tu□i vào tháng 6 và ghi danh Part B vào tháng 6 thì th□i gian t□t nh□t đ□ mua Medigap là kho□ng th□i gian t□ tháng 6 t□i tháng 11. N□u b□n □ ch□□ng trình Medicare Advantage thì không c□n và không đ□□c mua Medigap. V□ l□i các hãng b□o hi□m không đ□□c phép bán Medigap cho nh□ng ng□□i đã có Medicare Advantage.

Medicare Advantage (Medicare Part C)

Medicare Advantage (nh□ HMO hay PPO) còn đ□□c g□i là Medicare Part C hay “MA Plans” là Medicare do các hãng b□o hi□m t□ nhân “ th□u” l□i c□a liên bang. Nghĩa là h□ đi□u hành Medicare thay liên bang m□c d□u v□n ph□i ch□u s□ qu□n lý c□a liên bang. N□u b□n □ trong Medicare Advantage (t□ đây xin g□i t□t là MA) thì hãng b□o hi□m bán MA cho b□n bu□c ph□i cung c□p t□t các quy□n l□i c□a Part A và Part B. M□i MA c□a các hãng b□o hi□m ph□i chi tr□ y khoa c□p c□u và kh□n c□p (emergency and urgent care) cho mình. MA cũng ph□i cung c□p t□t c□ nh□ng gì Original Medicare cung c□p ngo□i tr□ “hospice care.” Vì Original Medicare s□ ch□u trách nhi□m v□ hospice care cho dù b□n □ MA.

Xin l□u ý Medicare Advantage không ph□i là Medigap. Nhi□u plan c□a MA còn tr□ cho khách hàng c□ ti□n khám m□t, răng, ho□c nh□ng d□ch v□ khác. Cũng có hãng bao th□u luôn c□ Part D (b□o hi□m thu□c). Ngoài ti□n premium part B mà ta ph□i đóng, nhi□u hãng b□o hi□m b□t ta đóng thêm ti□n premium c□a h□. M□i hãng b□o hi□m có m□t chính sách khác nhau. Có hãng bu□c ta ph□i khám b□nh trong h□ th□ng bác sĩ (In-Network) c□a h□, ho□c mu□n đi bác sĩ chuyên khoa thì ph□i đ□□c bác sĩ chính (primary doctor) c□a mình gi□i thi□u (referral) ho□c ph□i s□ d□ng các ph□□ng ti□n, n□i cung c□p d□ch v□ y t□ do h□ ch□ đ□nh ngo□i tr□ tr□□ng h□p kh□n c□p (nghĩa là trong tr□□ng h□p emergency ta có quy□n đ□n nhà th□□ng nào cũng đ□□c)

Có b□n lo□i MA plan chính:

- Health Maintenance Organization (HMO). Xin xem chi ti□t □ trang 70
- Preferred Provider Organization (PPO). (trang 70)
- Private Fee-for-Service (PFFS) (trang 71)
- Special Needs Plans (SNP) (trang 718
- Ngoài ra còn có hai ba MA ít thông d□ng khác nh□ HMOPOS, MSA,...

Tr□□c khi ch□n m□t hãng b□o hi□m đ□ mua MA thì ta ph□i so sánh các plan đ□ kh□i “ân h□n.” Hãy so sánh các kho□n:

- Ti□n premium.
- Gi□i h□n ti□n ta ph□i tr□ (Out-of-Pocket Limits).
- Primary Care Visit (Ti□n khám bác sĩ chính).
- Ti□n khám bác sĩ chuyên khoa (Specialist visit).
- Part B Chemo/và các thu□c khác.
- Home Health Care.
- Ti□n deductible c□a Part D.
- Ti□n copayment ho□c coinsurance cho m□i lo□i thu□c trong Part D.
- N□u không đi bác sĩ thu□c h□ th□ng c□a hãng (In-Network) thì ta ph□i tr□ nh□ th□ nào...

□ cu□i cu□n “Medicare 2012 and You” có li□t kê các hãng b□o hi□m ph□c v□ trong ti□u bang mình và cho đi□m t□ng hãng b□o hi□m theo “s□ sao,” 5 sao là □u h□ng, 3 sao là trung bình và 1 sao là kém.

Tham gia, thay đ□i hay b□ Medicare

Ta có th□ tham gia, thay đ□i hay b□ Medicare Advantage trong các kho□ng th□i gian sau:

-L□n đ□u tiên đ□ đi□u ki□n đ□ xin Medicare t□c 7 tháng (g□m 3 tháng tr□□c khi đ□ 65 tu□i và 3 tháng sau khi 65 tu□i)
-N□u xin Medicare vì lý do ph□ t□t thì 3 tháng tr□□c và 3 tháng sau tính t□ tháng th□ 25 b□ ph□ t□t
- Trong kho□ng t□ 15 tháng 10 đ□n 8 tháng 12 năm 2011. Medicare có hi□u l□c t□ 1 tháng 1, 2012 n□u ghi danh tr□□c 8 tháng 12, 2011
Đi□u l□ m□i: Th□i h□n thay đ□i Medicare
Trong kho□ng th□i gian t□ 15 tháng 10 đ□n 7 tháng 12 năm 2011, b□n có th□ tham gia, thay đ□i hay b□ Medicare Advantage
Trong kho□ng th□i gian t□ 1 tháng 1 đ□n 14 tháng 2 năm 2012 n□u b□n □ trong ch□□ng trình Medicare Advanatage b□n có th□ b□ ch□□ng trình này và sang Original Medicare. N□u b□n mu□n chuy□n t□ Medicare Advantage sang Original Medicare thì b□n ph□i th□c hi□n tr□□c ngày 14 tháng 2 đ□ có th□ gia nh□p ch□□ng trình Medicare Prescription Drug (Part D). B□o hi□m c□a b□n s□ có hi□u l□c t□ ngày đ□u tháng sau khi b□n gia nh□p.
Trong th□i gian này b□n KHÔNG đ□□c:
- Đ□i t□ Original Medicare qua Medicare Advantage
- Đ□i t□ Medicare Advantage này sang Medicare Advantage khác.
- Đ□i t□ ch□□ng trình (MPD) Medicare Prescription Drug này sang MPD khác.
- Tham gia, thay đ□i hay b□ ch□□ng trình Medicare Medical Savings Account Plan.
N□u b□n di chuy□n sang m□t n□i mà b□o hi□m c□a b□n không có □ n□i b□n t□i ho□c b□n đ□ đi□u ki□n đ□□c Extra Help ho□c di đ□n m□t vi□n y t□ nh□ vi□n d□□ng lão ch□ng h□n thì b□n có thay đ□i Medicare.
Mu□n tham gia Medicare Advantage thì có th□ l□y đ□n trên website: www.mediare.gov ho□c g□i cho s□ đi□n thoi 1-800-633-4227 (1-800-MEDICARE). Các hãng b□o hi□m không đ□□c phép g□i b□n đ□ “qu□ng cáo.”
Mu□n đ□i ch□□ng trình Medicare thì ph□i làm th□ nào?
1. N□u b□n đang □ trong ch□□ng trình Medicare Advantage và mu□n:
- Đ□i sang m□t Medicare Advantage khác thì b□n ch□ c□n g□i cho hãng b□o hi□m m□i trong th□i h□n đã nói □ trên là hãng cũ t□ đ□ng b□ ch□m d□t đ□ b□n đ□□c chuy□n sang hãng m□i.
- N□u b□n xin chuy□n t□ Medicare Advantage sang Original Medicare thì hãy g□i cho s□ đi□n thoi 1-800-MEDICARE nh□ng xin nh□ ch□n Part D vì Original Medicare không cung c□p Part D.
Mu□n bi□t thêm chi ti□t xin g□i cho 1-800-MEDICARE
Xin nh□ không ai đ□□c phép g□i đi□n thoi hay đ□n nhà mình (n□u mình không m□i) đ□ bán Medicare.
Medicare Prescription Drug (Part D)
Mu□n tham gia ch□□ng trình Part D thì b□n có th□ g□i cho s□ đi□n thoi 1-800-MEDICARE ho□c vào website: www.medicare,gov đ□ l□y đ□n và ch□n m□t hãng b□o hi□m.
Mu□n thay đ□i ch□□ng trình Part D thì ch□ c□n g□i cho hãng b□o hi□m m□i mà mình ch□n, b□n không c□n ph□i g□i cho hãng b□o hi□m cũ. N□u b□n đã thay đ□i hãng b□o hi□m cho ch□□ng trình Medicare Advantage có c□ Part D mà b□n l□i ghi danh m□t ch□□ng trình Part D khác thì ng□□i ta coi nh□ b□n đã t□ đ□ng b□ Medicare Advantage c□a hãng cũ và t□ đ□ng tr□ v□ Original Medicare.
Phí t□n c□a Part D nh□ th□ nào?
Ti□n premium, ti□n deductible m□i năm và ti□n thu□c (theo toa bác sĩ) mà b□n ph□ tr□ khác nhau tùy theo hãng b□o hi□m mà mình ch□n. N□u tham gia Part D tr□ ti□n premium s□ cao h□n.

B□n có th□ tr□ ti□n premium b□ng cách yêu c□u hãng b□o hi□m tr□ th□ng vào ti□n h□u (Social Security payment) c□a mình.
Đi□u l□ m□i: K□ t□ ngày 1 tháng 1, 2011, ti□n premium hàng tháng có th□ cao h□n căn c□ theo l□i t□c c□a mình.
Khi ch□n hãng b□o hi□m cho Part D b□n ph□i so sánh:
- ti□n premium hàng tháng.
- ti□n deductible m□i năm.
- ti□n mình ph□i tr□ t□c copayment hay coinsurance cho t□ng lo□i thu□c.
Coverage Gap t□c Donut Hole (Kho□ng Tr□ng B□o Hi□m Thu□c)
Medicare Part D g□m 4 giai đo□n:
-Giai đo□n 1: Yearly Deductible.
B□n ph□i tr□ h□t ti□n thu□c cho đ□n khi s□ ti□n túi xu□t ra qua ti□n deductible thì hãng b□o hi□m m□i nh□p cu□c. Có plan mi□n deductible cho mình.
-Giai đo□n 2: Copayment hay coinsurance
Hãng b□o hi□m tr□ ph□n c□a h□, b□n tr□ copayment hay coinsurance. Ti□n copayment hay coinsurance tùy thu□c t□ng lo□i thu□c và tùy t□ng hãng b□o hi□m và còn tùy theo ti□u bang n□a. Thu□c theo toa trong danh m□c thu□c đ□□c Medicare ch□p thu□n chia ra làm 4 lo□i, g□i là “Tier.” Mu□n bi□t thu□c mình dùng thu□c tier nào thì đ□c cu□n Formulary do hãng b□o hi□m mình ch□n cung c□p.
Tier 1 g□m các lo□i thu□c “generic” r□ - Tier 2 g□m các lo□i thu□c “brand name” ho□c generic đ□t ti□n... Thu□c n□m trong Tier 4 r□t đ□t và hãng b□o hi□m ch□ tr□ cho mình 33%.
B□n nên tham kh□o Formulary đ□ xin bác sĩ kê đ□n theo lo□i thu□c t□□ng đ□□ng v□i giá r□.
-Giai đo□n 3: Coverage Gap (Donut Hole)
Sau khi b□n đ□ tr□ (ti□n túi c□a mình) g□m: Ti□n Deductible + Ti□n hãng b□o hi□m đã tr□ cho mình và ti□n copayment mình tr□ cho ti□m thu□c đ□t ng□□ng $2.930 thì b□n r□i vào donut hole t□c kho□ng tr□ng b□o hi□m. Tr□□c khi ban hành lu□t b□o hi□m m□i thì h□u nh□ b□n ph□i tr□ tr□n ti□n thu□c khi □ trong donut hole. K□ t□ năm 2011 khi lu□t b□o hi□m y t□ “Obamacare” có hi□u l□c thì khi □ trong giai đo□n donut hole ti□n thu□c c□a b□n đ□□c discount 50% (cho các lo□i thu□c n□m trong danh m□c đ□□c hãng b□o hi□m chi tr□).
-Giai đo□n 4: Catastrophic Coverage
Khi nào thì đ□□c ra kh□i donut hole? Khi t□ng s□ ti□n túi b□n đã xu□t ra lên t□i $4.700 thì b□n đ□□c ra kh□i donut hole nghĩa là ra kh□i giai đo□n tr□ng b□o hi□m đ□ b□□c vào giai đo□n g□i là “Catastrophic coverage.” Khi vào giai đo□n “catastrophic coverage,” nghĩa là đã thoát ra kh□i donut hole thì h□u nh□ b□n không ph□i tr□ ti□n thu□c n□a.
Extra Help
Ng□□i có l□i t□c th□p và ngu□n tài chính (resource) không đáng k□ có th□ xin đ□□c tr□ c□p chính ph□ k□ c□ tr□ c□p v□ ti□n thu□c. Tr□ c□p thu□c g□i là Extra Help, (còn đ□□c g□i là low-income subsidy, vi□t t□t là LIS) do Medicare đi□u hành. Đ□ đ□□c Extra Help ph□i □ trong các tr□□ng h□p sau:
- Cá nhân: L□i t□c hàng năm d□□i $16.335 và ngu□n tài chính d□□i $12.640.
- V□-ch□ng: l□i t□c d□□i $22.065 và ngu□n tài chính d□□i $25.260.
Ngu□n tài chính bao g□m ti□n trong tr□□ng m□c, c□ phi□u, trái phi□u nh□ng KHÔNG k□ nhà □, xe, v□t d□ng trong nhà, đ□t h□u s□, qu□ mai táng (t□i $1.500 cho m□t đ□u ng□□i) ho□c b□o hi□m nhân th□.
N□u đ□□c Extra Help thì b□n s□ không ph□i tr□ nh□ng ph□n sau đây:
- Premium, deductible, copayment ho□c coinsurance.

- Không b□ r□i vào Donut Hole.
- Không b□ ph□t vì tham gia ch□□ng trình tr□.

N□u b□n có Medicare và thu□c m□t trong các tr□□ng h□p sau thì t□ đ□ng đ□□c Extra Help (automatic Extra Help)

- Có Medicaid toàn ph□n.
- Đ□□c ch□□ng trình Medicaid c□a ti□u bang tr□ premium c□a Part B (trong ch□□ng trình Medicare Savings Program).
- Đ□□c tr□ c□p SSI (Supplemental Security Income).

N□u b□n thu□c tr□□ng h□p t□ đ□ng đ□□c Extra Help thì Medicare báo cho b□n bi□t b□ng m□t lá th□ m□u vàng ho□c màu xanh, vì thu□c di□n "t□ đ□ng" nên b□n không c□n n□p đ□n. Xin hãy gi□ k□ b□c th□ này. B□n kh□i c□n n□p đ□n xin.

L□u ý:

-N□u b□n đã có Part D r□i thì ph□i n□p đ□n xin Extra Help.

-N□u ch□a có Part D thì b□n nên nh□ Medicare giúp tham gia Part D và n□u b□n đ□□c Extra Help thì Medicare s□ g□i th□ báo cho b□n.

-N□u có Extra Help thì b□n có quy□n thay đ□i hãng b□o hi□m cung c□p Part D b□t c□ lúc nào.

-N□u có Medicaid và đang □ trong m□t vi□n y t□ nh□ vi□n d□□ng lão thì b□n không ph□i tr□ đ□ng nào cho t□t c□ các thu□c theo toa (đ□□c ch□p thu□n).

-N□u không □ trong tr□□ng h□p t□ đ□ng đ□□c Extra Help thì b□n có th□ n□p đ□n xin b□ng cách g□i cho s□ đi□n tho□i 1-800-772-1213 ho□c vào website : www.socialsecurity.gov đ□ n□p đ□n online. N□u không thông th□o Anh ng□ thì nh□ ng□□i thông d□ch d□n t□i văn phòng State Medical Assistance (Medicaid).

-Ti□n tr□ c□p thu□c c□a năm 2012 cho h□u h□t ng□□i đ□□c h□□ng Extra Help t□i đa là $2.60 cho m□i lo□i thu□c "generic" và $6.50 cho m□i lo□i thu□c "brand name." Trong th□ g□i cho b□n có ghi rõ b□n ph□i tr□ bao nhiêu.

Medicaid

Medicaid là ch□□ng trình b□o hi□m y t□ h□n h□p gi□a liên bang và ti□u bang nh□m tr□ c□p y t□ cho ng□□i có l□i t□c th□p và ngu□n tài chính eo h□p và h□i đ□ m□t s□ đi□u ki□n. Nhi□u ng□□i có c□ Medicare l□n Medicaid, t□c nh□ng ng□□i thu□c di□n "dual eligibles."

- N□u có c□ Medicare và Medicaid (toàn ph□n) thì h□u nh□ đ□□c mi□n phí h□t v□ y t□ và mu□n ch□n Original Medicare hay Medicare Advantage tùy ý. Trong tr□□ng h□p này Medicare s□ tr□ ti□n thu□c và Medicaid s□ tr□ nh□ng gì Medicare không tr□.
- Medicaid có th□ tr□ nh□ng gì Medicare không tr□ nh□ nursing home và home health care.
- Medicaid thay đ□i theo t□ng ti□u bang và có khi có tên g□i khác nh□ "Medical Assistance" hay "Medi-Cal." M□i ti□u bang quy đ□nh đi□u ki□n th□ h□□ng m□t khác. Có ti□u bang bu□c ph□i có Medicare m□i c□p Medicaid.

Xin l□u gi□ s□ đi□n tho□i và đ□a ch□ website d□□i đây:

Đi□n tho□i: 1-800-MEDICARE

Website: www.medicare.gov

Social Security Office (Văn phòng An Sinh Xã H□i)

1-800-772-1213 website: www.socialsecurity.gov

(*) Tác gi□ Hà Ng□c C□ hi□n là giám đ□c đi□u hành c□ quan CISS chuyên lo v□ di dân và t□ n□n, văn phòng t□i: 2701 Fannin, Suite #100-107, Houston, TX 77002. ĐT: (713) 651-0371.

Fax: (713) 715-5801.